TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LANG CHÁNH
TỈNH THANH HOÁ

Bản án số: 02/2018/HSST
Ngày 10 tháng 4 năm 2018

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LANG CHÁNH

-Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trương Thị H.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Kh và Ông Vì Văn H

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn M - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông Trương Văn Đ - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở TAND huyện Lang Chánh mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2018/TLST- HS ngày 26/01/ 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2018/QĐXXST-HS ngày 29/01/2018 đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn C (Tên gọi khác: Phạm Mạnh C)- Sinh năm: 1991 tại xã Thiết Kế, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn Khung, xã Thiết Kế, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12;

Dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn H và bà Phạm Thị Th;

Tiền án: Không;

Tiền sự: 01 tiền sự;

Nhân thân: Năm 2009 bị xử lý hành chính bằng hình thức đưa vào trường giáo dưỡng.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/9/2016 đến ngày 03/10/2016 chuyển tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo Hà Văn A - Sinh năm: 1994 tại xã Thiết Kế, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn Kế, xã Thiết Kế, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12;

Dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hà Văn Kh (Đã chết) và bà Lục Thị M;

Tiền án: Không;

Tiền sự: 01 tiền sự;

Ngày 22/7/2013 bị Chủ tịch UBND huyện Bá Thước ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính bằng hình thức đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 02 năm.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 07/12/2016 tại trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa có mặt tại phiên tòa.

*Người bào chữa cho bị cáo***: Ông Đặng Văn Đ***, Trợ giúp viên pháp lý chi nhánh số 2,* (có mặt);

Địa chỉ: Phố Lê Duẩn, thị trấn Ngọc Lặc, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa

***** *Bị hại:* Anh Đỗ Viết H - sinh năm 1967 (Có mặt)

Nơi cư trú: Khu 4, thị trấn Quan Sơn, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- Chị Đỗ Thị T - Sinh năm: 1968 (Có mặt).

Nơi cư trú: Khu 4, thị trấn Quan Sơn, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Hà Trọng Th - sinh năm 1991 (Có mặt)

Nơi cư trú: Phố 3, thị trấn Lang Chánh, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa;

* *Người làm chứng:*

- Anh Nguyễn Việt H - sinh năm 1996(Có mặt)

Nơi cư trú: Bản Trải 2, thị trấn Lang Chánh, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa;

- Anh Lò Văn Đ - sinh năm 1988; (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Bản Pa, xã Tam Thanh, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa

- Anh Nguyễn Văn T - sinh năm 1989; (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Phú Điền, xã Thiệu Duy, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa;

- Ông Phạm Văn M - sinh năm 1965 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Khung, xã Thiết Kế, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Phạm Văn Ch - sinh năm 1990 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Khung, xã Thiết Kế, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Phạm Văn Ch - sinh năm 1992 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Khung, xã Thiết Kế, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Phạm Văn T- sinh năm 1995 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Khung, xã Thiết Kế, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Phạm Văn Ph - sinh năm 1995 (..... mặt)

Nơi cư trú: Thôn Khung, xã Thiết Kế, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Bùi Văn D - sinh năm 1993 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Khung, xã Thiết Kế, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 05/6/2016 anh Đỗ Viết H trú tại Khu 4, thị trấn Quan Sơn, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa cùng với lái xe là anh Nguyễn Anh T ở thôn Phú Điền, xã Thiệu Duy, huyện Thiệu Hóa và anh Lò Văn Đ ở bản Pa, xã Tam Thanh, huyện Quan Sơn, đi trên chiếc ô tô tải Biển kiểm soát 36C-083.32 của gia đình anh Hân theo hướng từ huyện Quan Sơn đi Thành phố Hà Nội. Khi đi đến quán nhà anh Phạm Văn Ch ở thôn Khung, xã Thiết Kế, huyện Bá Thước, anh H cùng anh T và anh Đ đã dừng xe để đổ nước Mui và tưới nước làm mát cho lốp xe. Do không thấy chủ quán ở nhà và là khách quen nên anh H cùng anh T và anh Đ đã tự đổ nước và tưới nước làm mát sau đó điều khiển xe đi tiếp mà chưa trả tiền. Phát hiện có xe đổ nước mà không trả tiền nên ông Phạm Văn M là bố đẻ anh Ch đã điều khiển xe mô tô đuổi theo nhưng không kịp, vì đã uống rượu từ trước nên quá trình đuổi theo ông M đã tự ngã trên đường. Lúc này bị can Phạm Văn C điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 36G5-177.73 chở bị can Hà Văn A đi đến, thấy ông M bị thương nên Cường đã hỏi nguyên nhân thì ông M nói: *"Đuổi theo xe ô tô không trả tiền nước, đi đến đây là ngã"*. Cường nghe xong thì nghĩ rằng ông M bị xe ô tô tải làm ngã nên cùng Hà

Văn A, dùng xe mô tô Biển kiểm soát 36G5-177.73 đuổi theo, khi đến dốc Sáp Ong giáp khu vực giáp ranh giữa huyện Bá Thước và huyện Lang Chánh thì C, A đã đuổi kịp xe ô tô tải Biển kiểm soát 36C-083.32. C điều khiển xe mô tô vượt lên trước rồi đi chậm lại với mục đích dừng xe ô tô tải nhưng không được nên C đã sử dụng điện thoại gọi cho Hà Trọng Th ở Phố 3, thị trấn Lang Chánh, huyện Lang Chánh và nói: *"Em lấy cái chi ra chặn xe tải cho anh với, đổ nước không trả tiền, nó còn quệt cả người trên đây, anh đuổi theo đòi tông cả anh. Anh với thằng A không mang đồ chi cả* (Ý nói không mang theo hung khí gì)*"*, sau khi nhận được điện thoại của C, Th mang theo túi loại dùng để đựng vợt cầu lông, bên trong chứa một thanh Đao và rủ Nguyễn Việt H ở bản Trải 2, thị trấn Lang Chánh, huyện Lang Chánh đi cùng. Th và H đi đến thôn Quắc, xã Đồng Lương, huyện Lang Chánh sử dụng xe mô tô chắn ngang đường chặn xe ô tô Biển kiểm soát 36C-083.32 của gia đình anh H dừng lại.

Khi xe ô tô của gia đình anh H vừa dừng lại, C giật lấy thanh đao từ tay Th và đi đến trước xe ô tô chửi bới, yêu cầu những người trên xuống xe. Sau khi yêu cầu nhưng những người trên xe không xuống mà lại kéo cửa kính hai bên buồng lái lên nên C đã sử dụng thanh Đao chém mạnh vào kính chắn gió trước tại vị trí đối diện với lái xe ô tô làm cho kính chắn gió bị rạn nứt. C di chuyển sang cánh cửa bên trái của xe ô tô, sử dụng thanh Đao chém liên tiếp ba cái làm vỡ hoàn toàn ô kính cửa bên lái. Sau khi chém vỡ kính bên cửa phía người lái xe, C di chuyển ra trước đầu xe ô tô chửi bới, yêu cầu những người đang ngồi trên ô tô xuống xe nhưng không ai xuống, C di chuyển quay lại phía người lái, trèo lên xe sau đó sử dụng thanh đao chọc vào trong làm rách đệm ghế lái của xe ô tô. C di chuyển ra phía trước xe ô tô, sử dụng thanh đao chém liên tiếp hai lần vào chính giữa kính chắn gió phía trước làm rạn vỡ tại vị trí C chém. C di chuyển sang cánh cửa bên phải của xe ô tô, sử dụng thanh Đao chém làm vỡ hai ô kính của cánh cửa xe. Quá trình C sử dụng thanh Đao chém phá kính xe ô tô thì A và Th cũng sử dụng gậy đập phá xe ô tô Biển kiểm soát 36C-083.32 nhưng không gây ra hư hỏng gì. Hà Trọng Thu sử dụng một đoạn gậy Luồng dài chọc vào bên trong xe ô tô thông qua lỗ thủng do C đã chém từ trước. Sau khi chém vỡ kính xe ô tô C trèo lên cánh cửa bên phải của xe sử dụng thanh đao chọc vào trong qua ô kính đã vỡ và yêu cầu anh H phải xuống xe.

Khi anh H mở cửa và đang bước xuống xe thì C và A túm áo anh H lôi xuống lề đường. Do nghĩ rằng xe ô tô tải của gia đình anh H không trả tiền nước, khi ông M

đuổi theo bị xe ô tô nhà anh H ép ngã rồi bỏ chạy nên C, A và Th đã sử dụng chân, tay đánh gây thương tích cho anh H. Sau khi gây thương tích cho anh H, C yêu cầu anh H phải quay lại huyện Bá Thước để giải quyết việc anh H không trả tiền nước và gây tai nạn cho ông M. Anh H xin C để anh H đưa xe hàng ra Thành phố Hà Nội bán xong sẽ quay lại giải quyết vụ việc, C không đồng ý nên đã cùng A lôi kéo và bắt anh H ngồi lên xe mô tô Biển kiểm soát 36G5-177.73, C đưa thanh Đao cho A sau đó điều khiển xe mô tô, anh H ngồi giữa, A ngồi sau ôm giữ anh H, tay phải cầm thanh Đao đặt lên đùi, mũi đao hướng về phía trước cạnh mạn sườn của anh H. C điều khiển xe theo Quốc lộ 15A hướng về huyện Bá Thước. Quá trình chở anh H đi C đe dọa anh H phải ngồi im, cựa quậy sẽ đâm chết, C hỏi anh H "Có tiền không?", anh H trả lời "có", khi đi đến đoạn đường vắng, C dừng xe lại, A xuống xe đứng phía sau anh H tay phải cầm thanh Đao, C đứng phía trước anh H, anh H đưa cho C số tiền 1.500.000đ *(Một triệu năm trăm nghìn đồng),* A sử dụng tay trái sờ vào túi quần anh H và nói "không còn". Do anh H xin lại ít tiền để đi đường nên C đã đưa lại cho anh H số tiền 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)*. Sau khi chiếm đoạt của anh H số tiền 1.200.000đ *(một triệu hai trăm nghìn đồng)* C và A bỏ đi để tự anh H quay lại xe ô tô. Anh H thấy anh Lê Văn T ở thôn Quên, xã Đồng Lương, huyện Lang Chánh vừa đi chơi về nên nhờ anh T điều khiển xe mô tô đưa anh H quay lại chỗ xe ô tô tải. Khi vừa đến nơi thì C và A cũng quay lại và yêu cầu anh H ngồi lên xe mô tô do C điều khiển, anh H ngồi giữa và An ngồi phía sau đi về huyện Bá Thước. Trên đường đưa anh H về huyện Bá Thước, C và anh H nói chuyện và biết được cả hai cùng quen biết anh Hoàng Minh C người thôn Tân Tự, xã Đông Tân, thành phố Thanh Hóa là lái xe của xe khách H Th nên C đã gọi điện hẹn gặp anh C. C điều khiển xe mô tô đưa anh H đến gặp anh C tại ngã ba Đồng Tâm, xã Thiết Ống, huyện Bá thước, sau khi xác nhận giữa anh H và anh C là chỗ quen biết C và A để anh H ở lại ngã ba Đồng Tâm, còn C và A điều khiển xe mô tô lên nhà anh Phạm Văn Ch (con trai ông M), C đưa cho anh C số tiền 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* và nói đó là tiền nhà xe ô tô tải trả tiền chi phí mua thuốc điều trị thương tích cho ông M.

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 11/KL-HĐĐG ngày 18/7/2016 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện Lang Chánh kết luận:

+ Kính chắn gió trước có giá trị thực tế là 6.400.000đ *(Sáu triệu bốn trăm nghìn đồng)*

+ Mảnh kính chắn gió tại cửa lên xuống hai bên có giá trị thực tế là 725.000đ *(bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng)*, Tổng cộng ba mảnh là 2.175.000đ *(hai triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng)*.

+ Miếng nhựa Mê ka che mưa (che nắng) có giá trị thực tế là 325.000đ *(ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng)*.

+ Chi phí gò, hàn, sơn cửa các vết chém và móp méo hai bên cánh cửa tổng chi phí là 3.100.000đ *(ba triệu một trăm nghìn đồng)*

+ Đệm ghế lái có giá trị thực tế là 900.000đ *(Chín trăm nghìn đồng)*

- Tổng thiệt hại do hành vi **Cố ý làm hư hỏng tài sản** của Phạm Văn Cường gây ra cho anh Đỗ Viết H là 12.900.000đ *(Mười hai triệu chín trăm nghìn đồng)*.

Bút lục: 102

Quá trình điều tra anh Đỗ Viết H yêu cầu Phạm Văn C, Hà Văn A và các đối tượng có liên quan đến vụ án phải bồi thường cho mình tổng số tiền: 82.652.000đ *(Tám mươi hai triệu sáu trăm năm mươi hai nghìn đồng)*. Trong đó: Số tiền bồi thường thiệt hại do hành vi Cố ý làm hư hỏng tài sản là: 41.950.000đ *(Bốn mươi mốt triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng)*; Số tiền chi phí khám, điều trị vết thương và thiệt hại về sức khỏe là: 40.702.000đ *(Bốn mươi triệu bảy trăm linh hai nghìn đồng)*; (Bútlục: 129 - 130)

Vật chứng của vụ án:

- Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lang Chánh đã thu giữ:

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu sơn trắng, Biển kiểm soát 36G5-177.73, số khung: 9Y271250, số máy: 5C6K-271257, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lang Chánh đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Lục Thị M, theo biên bản trả lại tài sản ngày 27 tháng 9 năm 2017.

+ Tổng số tiền 1.200.000đ *(Một triệu hai trăm nghìn đồng)* là tiền mà Cường và An đã chiếm đoạt của anh Đỗ Viết H. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lang Chánh đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Đỗ Viết H theo biên bản trả lại tài sản ngày 20/12/2016. (Bút lục: 106)

- Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lang Chánh đã truy tìm 01 thanh Đao mà Phạm Văn C đã sử dụng để làm hư hỏng tài sản, theo lời khai của Phạm

Văn C và Hà Văn A thanh Đao được cất giấu tại kệ bán hàng ở quán gia đình nhà Phạm Văn C. Xác minh tại quán bán hàng nhà bà Phạm Thị Th (mẹ đẻ của C) ở thôn Khung, xã Thiết Kế, huyện Bá Thước thì quán gia đình bà Thanh cách nhà 50m, quán bỏ hoang đã lâu, cửa không khóa, bình thường người dân đi qua vẫn vào trú mưa, trú nắng, trong quán không phát hiện được thanh Đao như mô tả. (Bút lục: 114)

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 307/2016/TTPY ngày 09/9/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận anh Đỗ Viết H bị tổn hại 09% *(Chín phần trăm)* sức khỏe do hành vi cố ý gây thương tích của C, A và Th gây nên. Qua điều tra xác minh Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lang Chánh xác định hành vi Cố ý gây thương tích của C, A và Th đối với anh H chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên đã xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với C, A và Hà Trọng Th theo quy định tại điểm e, khoản 3, điều 5 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP của Chính phủ. (Bút lục: 121- 122; 382 – 384)

Đối với Hà Văn A và Hà Trọng Th đã có hành vi sử dụng gậy Luồng đập phá xe ô tô tải Biển kiểm soát 36C-083.32 của gia đình anh Đỗ Viết H nhưng không gây ra thiệt hại về tài sản, trước khi thực hiện hành vi C, A và Th không có sự bàn bạc, thỏa thuận từ trước nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" quy định tại điều 143 Bộ luật hình sự, nên Công an huyện Lang Chánh xử lý hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của A và Th theo quy định tại điểm a, khoản 2, điều 15 Nghị định 167/2013/NĐ-CP của Chính phủ. (Bút lục: 383 - 384)

Hành vi "Bắt người trái pháp luật" của bị can C và A, quá trình điều tra bổ sung xác định, việc bắt anh H nằm trong chuỗi hành vi phạm tội liên tục của C, A và là thủ đoạn để các bị can thực hiện hành vi "Cướp tài sản" đối với anh H, xét tình tiết có lợi cho bị can, ngày 15/9/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định đình chỉ điều tra vụ án, đình chỉ điều tra bị can đối với Phạm Văn C và Hà Văn A về hành vi "Bắt người trái pháp luật" theo quy định tại khoản 1, Điều 25 Bộ luật hình sự. (Bút lục: 456, 457, 459)

Bản cáo trạng số 14 ngày 09/10/2017 VKSND huyện Lang Chánh đã truy tố bị cáo Phạm Văn C Về Tội " Cố ý làm hư hỏng tài sản " theo khoản 1 Điều 143 BLHS; Truy tố các bị cáo Phạm Văn C và Hà Văn A Về Tội " Cướp tài sản" theo khoản 1 Điều 133 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 133; Điểm p Khoản 1 Điều 46; Điều 33 của BLHS. Khoản 1 Điều 143, Điểm b,p Khoản 1 Điều 46; Điều 33; Điều 50 của BLHS Xử phạt bị cáo Phạm Văn C từ 42 tháng tù đến 45tháng tù về tội "Cướp tài sản" và từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù về tội " Cố ý làm hư hỏng tài sản".

Tổng hợp hình phạt chung của 02 tội buộc bị cáo Phạm Văn C phải chấp hành là 51 đến 57 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo là ngày 30/9/2016

Áp dụng: Khoản 1 Điều 133, Điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 của BLHS xử phạt bị cáo Hà Văn A từ 36 tháng tù đến 42 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 07/12/2016.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo phải bồi thường cho chi phí các khoản thực tế việc điều trị thương tích cho người bị hại và bị cáo C phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho người bị hại là anh Đỗ Viết H bà Đỗ Thị T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Đề nghị các bị cáo phải nộp tiền án phí HSST và án phí dân sự theo quy định của pháp luật;

Người bào chữa cho bị cáo Hà Văn A, tại phiên tòa hôm nay đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Hà Văn A về tội " Cướp tài sản"đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 133, Điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 của BLHS xử phạt bị cáo Hà Văn An 36 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 07/12/2016.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo phải bồi thường chi phí các khoản thực tế việc điều trị thương tích cho người bị hại theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn nộp tiền án phí HSST và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Tại cơ quan Điều tra và tại phiên toà hôm nay, anh Hân trình bày Việc các đối tượng đánh gây thương tích cho anh vào đêm ngày 05/6/2016 là khoảng 04 đến 05 người, và số người tham gia hủy hoại tài sản của anh vào đêm ngày 05/6/2016 là

khoảng 06 đến 07 người; anh H đề nghị các đối tượng tham gia hủy hoại tài sản của anh phải bồi thường khoản tiền chi phí sửa xe số tiền là 41. 950.000đ (Bố mươi mốt triệu chín trăm năn mươi nghìn đồng). Buộc các bị cáo và các đối tượng người tham gia đánh gây thương tích anh H bị tổn hại 09/% sức khỏe phải liên đới bồi thường số tiền 40.702.000đ; về mức hình phạt đề nghị HĐXX xử thật nghiêm minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đề nghị HĐXX buộc bị cáo Phạm Văn C và các đối tượng tham gia hủy hoại tài sản phải bồi thường toàn bộ số tiền mà chị Đỗ Thị T đã chi phí sửa chữa xe vì chị T là vợ của anh H người bị hại nên chiếc xe là sản sản chung của vợ chồng, mức bồi thường cũng đồng ý mức như anh H đã yêu cầu trên là: 41. 950.000đ (Bốn mươi mốt triệu chín trăm năn mươi nghìn đồng).

Các bị cáo đã thành khẩn nhận tội và không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát. Các bị cáo nói lời sau cùng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, áp dụng mức hình phạt thấp nhất cho bị cáo để các bị cáo có điều kiện cải tạo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, cán bộ Điều tra Công an huyện Lang Chánh, Kiển sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lang Chánh trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện trình tự, thủ tục đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì

[2] Về tội danh: Tại phiên toà lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nội dung bản Cáo trạng đã nêu, đủ cơ sở xác định đêm ngày 05/6/2016, Phạm Văn C, Hà Văn A trên đường đi chơi về gặp ông M bị ngã xe, C, A có dừng lại hỏi thì ông M kể lại việc có xe ô tô đổ nước Mui ở quán nhưng không trả tiền và bỏ đi, ông lùa theo thì bị ngã, khi nghe ông M kể như vậy C, A dùng xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, BKS: 36G5-177.73, đuổi theo đến dốc Sáp Ong giáp ranh giữa huyện Bá Thước và huyện Lang Chánh thì đuổi kịp, Cường điều khiển xe vượt lên xe ô tô đổ nước Mui nhà ông M với mục đích nói chuyện nhưng chiếc xe không dừng lại, C dùng điện thoại của mình gọi cho Hà Trọng Th ở thị trấn Lang Chánh là bạn quen nhờ hỗ trợ, Th đồng ý

và gọi thêm Nguyễn Việt H ở thị trấn Lang Chánh đi cùng, trước khi đi Th có cầm theo một thanh đao. Khi Th, H đi từ thị trấn Lang Chánh theo hướng đường 15A đi ngược lên đến thôn Quắc, xã Đồng Lương, huyện Lang Chánh, Th, H dùng xe máy chặn ngang đường thì chiếc xe ô tô mới dừng lại, liền lúc đó C, An đi tới, C giật lấy thanh đao mà Th đem theo đứng trước xe chửi, bới yêu cầu mọi người trên xe xuống nói chuyện nhưng những người ngồi trên xe không xuống mà còn kéo cửa kính hai bên buồng lái lên, C dùng thanh đao chém mạnh nhiều nhát vào kính chắn gió trước bị rạn nứt, hai bên buồng lái bị vỡ, tiếp tục dùng thanh đao chọc vào trong buồng lái làm rách đệm ghế lái ô tô và liên tục yêu cầu người trên xe xuống nói chuyện. Lúc này anh H trên xe xuống, C, A, Th dùng, tay, chân đấm, đá làm anh H gây thương tích 9% sức khỏe, đồng thời C, A bắt anh H ngồi lên xe do C cầm lái, anh H ngồi giữa A ngồi sau cùng tay cầm thanh đao đặt lên đùi mũi thanh đao hướng về mạn sườn anh H đi về hướng Bá Thước, trên đường đi C liên tục có lời lẽ đe dọa, uy hiếp tinh thần anh H, khi C Điều kiển xe đến đoạn đường vắng, C hỏi anh H có tiền không, nghe anh H trả lời có thì C dừng xe lại, cả C, An và anh H xuống xe và C, A chiếm đoạt của anh H số tiền 1.500.000đ, do anh H không còn tiền nên có xin lại C 300.000đ, C đồng ý đưa lại cho anh H 300.000đ nên số tiền C, A chiếm đoạt của anh H là 1.200.000đ ;C, A về huyện Bá Thước vào nhà anh C con trai ông M đưa cho anh C 300.000đ C nói là tiền nhà xe trả tiền mua thuốc điều trị cho ông M. Trước khi thực hiện tội phạm các bị cáo đã đánh gây thương tích cho anh H tổn hại 9%, sức khỏe, trên đường đi bị cáo C còn dùng những lời lẽ uy hiếp, đe dọa làm cho người bị hại bị tê liệt ý chí lâm vào tình trạng không còn khả năng kháng cự. H nữa, các bị cáo lợi dụng trời đêm tối, khuya, không có người qua lại để thực hiện tội phạm. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố các bị cáo Phạm Văn C, Hà Văn A về tội "Cướp tài sản". Theo khoản 1 Điều 133 BLHS, truy tố Phạm Văn C về tội " Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo khoản 1 Điều 143 của BLHS là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội gây tâm lý hoang mang và dư luận xấu cho nhân dân trên địa phương. Để pháp luật được tôn trọng, tài sản của công

dân được bảo hộ; để giáo dục người phạm tội và đấu tranh phòng ngừa tội phạm, hành vi phạm tội của các bị cáo phải được xử lý nghiêm theo quy định của Bộ luật hình sự.

[4] Đây là vụ án có đồng phạm, mặc dù trước và trong khi thực hiện tội phạm các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công nhau, nhưng cần xem xét đúng vai trò, mức độ tham gia từng bị cáo để áp dụng mức hình phạt tương xứng, thể hiện sự nghiêm minh và công bằng của pháp luật.

Bị cáo C là tên khởi xướng khi thực hiện tội phạm, bị cáo cũng là tên thực hiện tích cực, trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, chủ động cầm tiền nên bị cáo C phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án. Ngoài hành vi cùng bị cáo A chiếm đoạt tài sản của anh H, thì liền trước thời điểm đó bị cáo C còn thực hiện hành vi " Cố ý làm hư hỏng tài sản" nên cần áp dụng Điều 50 BLHS để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo thật nghiêm khắc, tương xứng vai trò và mức độ phạm tội của bị cáo gây ra.

Bị cáo A là tên a dua theo bị cáo C, khi được bị cáo C rủ đi thực hiện tội phạm, bị cáo không những không can ngăn mà còn vào hùa với bị cáo C, giúp sức tạo điều kiện để bị cáo C thực hiện tội phạm. Tuy nhiên, khi thực hiện tội phạm, mức độ tham gia của bị cáo A cũng có phần hạn chế hơn, nên hình phạt áp dụng đối với bị cáo cũng thấp hơn so với bị cáo C để thể hiện tính công bằng của pháp luật.

[5] Đối với lời khai của anh H là người bị hại tại phiên tòa hôm nay có khai, việc các bị cáo và các đối tượng tham gia đánh gây thương tích và hủy hoại tài sản của anh là khoảng 05 đến 06 người. Tuy nhiên anh H không chứng minh được ai là người đánh gây thương tích và ai là người hủy hoại tài sản của anh. Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra xác định số người đánh gây thương tích cho anh H chỉ có 03 người đó các bị cáo Cường, An và đối tượng Hà Trọng Th; việc cố ý hủy hoại tài sản, theo tài liệu thể hiện trong hồ sơ và lời khai những người làm chứng thì bị cáo C là người trực tiếp cầm thanh đao chém nhiều nhát vào xe ô tô của anh H làm vỡ kính, móp, méo xe phù hợp với bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Lang Chánh đã nêu.

[6**]** Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng; về tình tiết giảm nhẹ, cả hai bị cáo đều có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo. Đối với bị cáo C khi đang bị tạm giam nhưng có tác động gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại về tài sản số tiền 3.000.000đ,(Ba triệu đồng). Hội đồng xét xử cũng xét trong quá trình điều tra, các bị cáo thành khẩn khai báo nhận hành vi phạm tội của

mình, hơn nữa người bị hại cũng có một phần lỗi, nên áp dụng điểm b, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo C, áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo A quy định các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xét giảm cho các bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo, học tập trở thành người tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[7**]**Về phần bồi thường**:** Việc anh Đỗ Viết H bị thương phải điều trị thương tích là hậu quả do hành vi của các bị cáo C, A và anh Hà Trọng Th gây ra vì vậy buộc các bị cáo C, A và đối tượng Hà Trọng Th phải liên đới bồi thường thiệt hại trong việc điều trị thương tích là có căn cứ để chấp nhận. Tuy nhiên, yêu cầu bồi thường 40.702.000đ (Bốn mươi triệu bảy trăm lẽ hai nghìn đồng)của anh H là chưa phù hợp theo quy định của pháp luật, nên cần xem xét để chấp nhận những yêu cầu hợp lý sau:

1/ Đối với khoản tiền viện phí, tiền thuốc điều trị có biên lai thu tiền của bệnh viện, có căn cứ để chấp nhận số tiền là: 3.102.000đ.

2/ Đối với yêu cầu về khoản mua thuốc theo đơn của Bác sỹ 1.000.000đ, sau khi điều trị ở Bệnh viện về nhà Bác sỹ có đơn thuốc dặn bệnh nhân mua để uống thêm, có sơ sở để chấp nhận.

3/ Đối với yêu cầu về khoản tiền ăn của bệnh nhân và người đi chăm sóc bệnh nhân 2 ngày x 100.000đ/ ngày/ x 2 ngày = 400.000đ; với khoản tiền này không được chấp nhận, bỡi lẽ tiền ăn đã tính vào số tiền mất thu nhập của bệnh nhân và người đi chăm sóc.

4/ Đối với khoản tiền thuê xe tắc xi đi Bệnh viện cả lượt đi và lượt về là 1.200.000đ/ lượt x 02 lượt = 2.400.000; Đối với khoản tiền này HĐXX không có cơ sở để chấp nhận, việc anh H bị thương tích phải đi điều trị nhưng chưa đến mức phải thuê xe tắc xi đi cấp cứu mà chỉ tính theo vé xe khách đi từ thị trấn Quan Sơn xuống thành phố Thanh Hóa và ngược lại cho 2 người x 300.000đ/lần/người= 600.000đ/lượt x 2 lượt = 1.200.000đ là phù hợp, và tính tiền vé xe đi giám định cho một người cả lượt đi, về 300.000đ. Tổng tiền xe đi điều trị và tiền xe đi giám định là 1.500.000đ; là đúng theo quy định của pháp luật;

5/ Đối khoản tiền mất thu nhập cho người bị hại và tiền mất thu nhập cho 1 người đi chăm sóc, do không có nghề nghiệp ổn định nên tính bình quân đối với người lao động phổ thông ở địa phương tại thời điểm là 200.000đ/người = 400.000đ x

2 ngày = 800.000đ; tiền mất thu nhập 1 ngày đi giám định cho người bệnh 200.000đ. tổng 1.000.000đ.

6/ Đối với khoản tiền mất thu nhập của anh H sau khi điều trị thương tích người bệnh cần có thời gian nghi ngơi bình phúc sức khỏe là 30 ngày x 200.000đ/ngày = 6.000.000đ; là hợp lý.

7/ Đối với khoản tiền bồi dưỡng phục hồi sức khoẻ một lần anh H yêu cầu bồi thường 5.000.000đ là thực tế, vì sau khi ra viện, người bệnh cần nghỉ ngơi, bồi dưỡng để phục hồi sức khỏe là đúng.

8/ Đối với khoảnTiền đền bù sức khỏe một lần, anh H yêu cầu số tiền 20.000.000đ, xét về trường hợp thương tích của anh H chỉ tổn hại 9% sức khỏe nên tổn thất về tinh thần là không đáng kể. Vì vậy chỉ chấp nhận buộc các bị cáo và đối tượng Th phải liên đới bồi thường tổn thất về tinh thần bằng 13 (Mười ba) tháng lương tối thiểu hiện hành là 1.300.000đ (13 x 1.300.000đ = 16.900.000đ)

Tổng cộng số tiền là: 34.502.000đ. Buộc các bị cáo C , A và Th phải bồi thường thiệt hại sức khỏe đã gây ra cho anh H. Do không xác định được lỗi, vai trò của từng người gây thương tích cho anh H nên việc bồi thường thiệt hại cho anh Hđược chia theo phần bằng nhau, cụ thể: Phạm Văn C 11.500.000đ; Hà Văn An 11.500.000đ; Hà Trọng Th 11.500.000đ(Mười một triệu năm trăm nghìn đồng) (Tính tròn).

Về phần bồi thường về thiệt hại tài sản do Phạm Văn C gây ra đêm ngày 5/6/2016; việc C dùng dao chém chiếc xe ô tô mang BKS: 36c- 083.32 loại xe tải nhãn hiệu HUYNHĐAI màu sơn trắng, chủ phương tiện là chị Đỗ Thị T , cư trú tại khu 4, thị trấn Quan sơn, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa là vợ của anh Đỗ Viết H, xác định đây là tài sản chung của chị T và anh H, nên nay anh H, chị T yêu cầu C phải bồi thường thiệt hại đã gây ra HĐXX có đủ cơ sở để chấp nhận. Tuy nhiên việc chị T, anh H yêu cầu Cường phải bồi thường số tiền chi phí thay thế số tiền là 36.650.000đ, và số tiền chi phí ăn, ở cho chủ xe, lái xe trong 05 ngày đi sửa chữa. tổng 41.950.000đ là chưa phù hợp, cần xem xét giá trị thực tế để buộc C phải bồi thường chi phí hợp lý các khoản sau:

Theo Biên bản xác định thiệt hại tài sản ngày 06/6/2016 gồm:

- Kính chắn gió phía trước bị rạn nứt hoàn toàn;
- Đệm ghế lái xe bị rách 01 vết có chiều dài 0,08cm;
- Cửa lên xuống bên phải có kích thước 1,94 x 1,33cm;

- Cửa lên xuống bên trái kích thước có 03 vết chém, có 02 vết dài 0,8cm; 01 vết dài 0,5cm;

- Kính nhựa mê ka trên cánh cửa bên phải hình vòm có kích thước 1,94x0,10cm bị vỡ hoàn toàn.

Ngoài các dấu vết trên không phát hiện thêm dấu vết gì khác. (BL 85);

Anh H khai rằng ngoài hư hỏng số tài sản trên các đối tượng còn phá hư hỏng cụm gương chiếu hậu bên phải xe, anh H yêu cầu phải bồi thường, nhưng theo Biên bản xác định thiệt hại tài sản ngày 06/6/2016 không xác nhận có hư hỏng cụm gương chiếu hậu bên phải như anh H trình bày do vậy Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét yêu cầu bồi thường về chiếc gương.

Căn cứ vào Bản kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐĐG củaHĐ ĐG-UBND huyện Lang Chánh ngày 18/7/2016 (BL 202) làm căn cứ để yêu cầu C bồi thường là đúng theo quy định của của pháp luật, gồm:

- Kính chắn gió trước giá trị 6.400.000đ;

- Kính chắn gió 02 bên phải, trái, lên, xuống là 03 mảnh có giá trị thực tế là 2.175.000đ;

- Miếng nhựa meeka che mưa, mắng giá trị là 325.000đ;

- Chi phí gò, hàn, sơn sửa các vết chém và móp méo hai bên cánh cửa tổng chi phí là 3.100.000đ;

- Đệm ghế lái là 900.000đ. Tổng số tiền là 12.900.000đ. Ngoài ra anh H, chị T còn yêu cầu bồi thường thêm chi phí cho lái xe, chủ xe đi sửa chửa xe HĐXX xem xét chấp nhận các khoản gồm:

- Khoản tiền dầu xe đi sửa chửa là 1.000.000đ;

- Khoản tiền mất thu nhập của lái xe 05 ngày x 300.000đ/ngày = 1.500.000đ;

- Khoản tiền mất thu nhập của chủ xe 05 ngày x 200.000đ/ngày = 1.000.000đ;

Đối với khoản tiền ăn, ở của chủ xe và lái xe không có cơ sở để chấp nhận; bởi lẽ tiền ăn, ở đã được tính vào số tiền mất thu nhập nên không được chấp nhận.

Tổng số tiền buộc C phải bồi thường số tiền là 16.400.000đ (Mười sáu triệu bốn trăm nghìn đồng).

Để đảm bảo cho việc bồi thường khắc phục hậu quả của mình gây ra, khi Tòa án thụ lý và trước khi đưa vụ án ra xét xử, bị cáo tác động gia đình đã tự nguyện nộp bồi thường 3.000.000đ *(Ba triệu đồng)* tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lang

Chánh, theo Biên lai thu tiền số: AA/2015/005691, ngày 03/11/2017. Số tiền trên bồi thường về thiệt hại tài sản cho người bị hại anh Đỗ Viết H, và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Đỗ Thị T. Khi bản án có hiệu lực pháp luật anh H, chị T được nhận lại số tiền tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lang Chánh. Buộc bị cáo Cường còn phải bồi thường tiếp cho Anh H, chị Tính số tiền 13.400.000đ (Mười ba triệu bốn trăm nghìn đồng) về thiệt hại tài sản.

Về xử lý vật chứng: - Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lang Chánh đã thu giữ:

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu sơn trắng, Biển kiểm soát 36G5-177.73, số khung: 9Y271250, số máy: 5C6K-271257, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lang Chánh đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Lục Thị M, theo biên bản trả lại tài sản ngày 27 tháng 9 năm 2017.

+ Số tiền 1.200.000đ *(Một triệu hai trăm nghìn đồng)* là tiền mà Cường và An đã chiếm đoạt của anh Đỗ Viết H. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lang Chánh đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Đỗ Viết H theo biên bản trả lại tài sản ngày 20/12/2016. (Bút lục: 106)

- Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lang Chánh đã truy tìm 01 thanh Đao mà Phạm Văn C đã sử dụng để làm hư hỏng tài sản, theo lời khai của Phạm Văn C và Hà Văn A thanh Đao được cất giấu tại kệ bán hàng ở quán gia đình nhà Phạm Văn C. Xác minh tại quán bán hàng nhà bà Phạm Thị Th (mẹ đẻ của C) ở thôn Khung, xã Thiết Kế, huyện Bá Thước thì quán gia đình bà Thanh cách nhà 50m, quán bỏ hoang đã lâu, cửa không khóa, bình thường người dân đi qua vẫn vào trú mưa, trú nắng, trong quán không phát hiện được thanh Đao như mô tả. (Bút lục: 114)

Về án phí: Bị cáo Phạm Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và chịu án phí dân sự sơ thẩm theo mức án phí của vụ án dân sự có giá ngạch đối với số tiền còn phải bồi thường cho người bị hại theo qui định của pháp luật.

Đối với bị cáo Hà văn A là người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn nộp tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Hà Trọng Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo mức án phí của vụ án dân sự có giá ngạch đối với số tiền phải bồi thường cho người bị hại theo qui định của pháp luật.

Đối với số tiền mà anh H, chị T yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về tài sản bị sâm hại cao hơn giá trị mà Hội đồng định giá đã định giá xác định các khoản không phù hợp hoặc yêu cầu bồi thường số tiền cao hơn; tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã giải thích cho anh H, chị T việc họ phải chịu án phí nếu yêu cầu đó không được Hội đồng xét xử chấp nhận, nhưng anh H, chị T vẫn yêu cầu, nên anh H, chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền không được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn C (Tên gọi khác, Phạm Mạnh C), phạm tội " *Cướp tài sản* " và tội " *Cố ý làm hư hỏng tài sản*". Bị cáo Hà Văn A phạm tội " *Cướp tài sản* "

Áp dụng: Khoản 1 Điều 133; Điểm p Khoản 1 Điều 46; Điều 33. Khoản 1 Điều 143; Điểm b, p Khoản 1 Điều 46; Điều 33; Điều 50 của BLHS đối với bị cáo Phạm Văn C;

Áp dụng: Khoản 1 Điều 133; Điểm p Khoản 1 Điều 46; Điều 33 của BLHS đối với bị cáo Hà Văn A;

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn C 42 (Bốn hai)tháng tù về tội " *Cướp tài sản* " và 12 (Mười hai) thàng tù về tội " *Cố ý làm hư hỏng tài sản*". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo C phải chấp hành hai tội là 54 (Măn mươi tư)tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 30/9/2016.

Xử phạt: Bị cáo Hà Văn A 36 (Ba mươi sáu)tháng tù về tội " *Cướp tài sản* ". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 07/12/2016.

Về trách nhiệm bồi thường: Áp dụng Khoản 1 Điều 42 của Bộ luật hình sự; Điều 587; 589; 590; và Điều 357 của Bộ luật dân sự. Buộc các bị cáo Phạm Văn C, Hà Văn A và Hà Trọng Th phải liên đới bồi thường chi phí điều trị thương tích cho anh Đỗ Viết H gồm:

1/ Tiền viện phí, tiền thuốc điều trị số tiền là: 3.102.000đ.

2/ Tiền mua thuốc theo đơn của Bác sỹ 1.000.000đ,

3/ Tiền xe đi Bệnh viện cả lượt về, tiền xe đi giám định là 1.500.000đ;

4/ Tiền mất thu nhập cho người bị hại và tiền mất thu nhập cho 1 người đi chăm sóc, tiền mất thu nhập cho người đi giám định 1.000.000đ.

5/ Tiền mất thu nhập của anh H sau khi bình phục sức khỏe một tháng 6.000.000đ.

6/ Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khoẻ một lần 5.000.000đ.

7/ Tiền bồi thường tổn thất tinh thần 16.900.000đ

Tổng cộng số tiền là 34.502.000đ (Ba mươi tư triệu năm trăm lẽ hai nghìn đồng). Cụ thể Phạm Văn C 11.500.000đ; Hà Văn A 11.500.000đ; Hà Trọng Th 11.500.000đ(*Mười một triệu năm trăm nghìn đồng)*(Tính tròn).

Về phần bồi thường về thiệt hại tài sản do Phạm Văn C gây ra đêm ngày 5/6/2016 gồm:

1/ Tiền thay kính chắn gió trước là 6.400.000đ;

2/ Tiền thay kính chắn gió 02 bên phải, trái, lên, xuống là 2.175.000đ;

3/ Tiền thay miếng nhựa meeka che mưa, mắng là 325.000đ;

4/ Tiền Chi phí gò, hàn, sơn sửa các vết chém và móp méo hai bên cánh cửa là 3.100.000đ;

5/ Tiền đệm ghế lái là 900.000đ.

6/ Tiền dầu xe đi sửa chửa là 1.000.000đ;

7/ Tiền mất thu nhập của lái xe 05 ngày x 300.000đ/ngày = 1.500.000đ;

8/ Tiền mất thu nhập của chủ xe 05 ngày x 200.000đ/ngày = 1.000.000đ;

Tổng số tiền buộc Cường phải bồi thường số tiền là 16.400.000đ (Mười sáu triệu bốn trăm nghìn đồng).

Để đảm bảo cho việc bồi thường khắc phục hậu quả của mình gây ra, khi Tòa án thụ lý và trước khi đưa vụ án ra xét xử, bị cáo tác động gia đình đã tự nguyện nộp bồi thường thiệt hại tài sản do C gây ra số tiền 3.000.000đ *(Ba triệu đồng)* tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lang Chánh, theo Biên lai thu tiền số: AA/2015/005691, ngày 03/11/2017. Số tiền trên bồi thường cho người bị hại anh Đỗ Viết H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Đỗ Thị T. Khi bản án có hiệu lực pháp luật anh H, chị T được nhận lại số tiền tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lang Chánh. Tổng số tiền C phải bồi thường trong vụ án gồm: Tiền bồi thường gây thương tích

cho anh H số tiền 11.500.000đ; bồi thường tiền gây thiệt hại về tài sản cho Anh H, chị T số tiền 16.400.000đ. Tổng bị cáo Phạm Văn C phải bồi thường số tiền là 27.900.000đ(Hai mươi bảy triệu chín trăm sáu bảy nghìn đồng). Chấp nhận bị cáo C đã bồi được số tiền 3.000.000đ, bị cáo Cường còn phải bồi thường tiếp số tiền **24.900.000đ**(*Hai mươi bốn triệu chín trăm nghìn đồng).*

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án, nếu người phải thi hành án không nộp đủ số tiền phải bồi thường thì phải chịu lãi đối với số tiền phải bồi thường theo mức lãi xuất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước qui định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1,3 Điều 21; Điểm a, c khoản 1 Điều 23, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Phạm Văn C phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.245.000đ tiền án phí dân sự theo giá ngạch. Tổng số tiền án phí bị cáo C phải nộp 1.445.000đ *(Một triệu bốn trăm bốn mươi lăm nghìn đồng)* (Tình tròn).

Áp dụng: Điểm đ Khoản 1 Điều 12; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội. Miễn nộp toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự cho bị cáo Hà Văn A theo quy định của pháp luật.

Áp dụng: Khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội buộc Hà Trọng Th phải nộp 575.000đ (*Măn trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*)tiền án phí dân sự theo giá ngạch.

Áp dụng: Điểm e khoản 1 Điều 23; Khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc anh Đỗ Viết H và chị Đỗ Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo giá ngạch số tiền là: 1.275.000đ (*Một triệu hai trăm năm mươi lăm nghìn đồng*) (Tính tròn). Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Bị cáo;người bị hại,người liên quan
- VKSND huyện Lang Chánh
- Công an huyện Lang Chánh
- Chi cục THADS Lang Chánh;
- TAND Tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp Thanh Hóa;
- Luu hồ sơ vụ án

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa

Trương Thị H